TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **115**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2010, quyển số 01/2010 ngày 12/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã Di Trạch, huyện Hoài Đức (nay là xã H), thành phố N.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1989

HKTT: Thôn Ái, Di Trạch, xã H, thành phố N.

Nơi ở hiện tại: Số 92, đường Di Ái, Di Trạch, xã H, thành phố N.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

HKTT và ở: Số nhà 9, ngõ 229 đường Di Trạch, xã H, thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố N), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp về tính cách, quan điểm sống bất đồng, mâu

thuẫn về kinh tế gia đình, vợ chồng không có sự chia sẻ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả bà Tươi, ông Trường vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Linh, sinh ngày 17/11/2011 và cháu Nguyễn Linh Chi, sinh ngày 03/8/2017. Khi ly hôn ông bà thoả thuận giao cả 02 con cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lê Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mức cấp dưỡng ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 15/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Linh, sinh ngày 17/11/2011 và cháu Nguyễn Linh Chi, sinh ngày 03/8/2017. Khi ly hôn ông bà thoả thuận giao cả 02 con cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng. Bà Lê Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mức cấp dưỡng ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; công sức đóng góp gia đình hai bên và nợ chung: Bà Tươi, ông Trường xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Tươi đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004012 ngày 12/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Bà Tươi đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội;
- UBND xã H, thành phố N (GCNKH số 52/2010 ngày 12/12/2010);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà